

Bản án số: 243/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2023/HNGĐ-TLST ngày 08/6/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2023/QĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh ngày 06/7/1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Đoàn Hoài B**, sinh ngày 04/4/1983.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

(Chị H, anh B đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh B tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã Đ), huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 08/3/2009. Sau ngày cưới vợ

chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2010 anh B đi Đài Loan lao động, đến năm 2013 anh B về Việt Nam, đôi lúc vợ chồng có xảy ra xung đột, nhưng nghĩ đến con nên anh chị cố gắng sống hòa thuận. Tháng 7/2014 anh B tiếp tục sang Đài Loan lao động, từ đó đến nay anh B chưa về Việt Nam lần nào. Vợ chồng sống xa nhau lâu ngày dẫn đến tình cảm bị mai một. Tháng 11/2019 chị đưa con về bố mẹ đẻ tại xã C, huyện K sinh sống, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có một con chung là Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/11/2009. Hiện con đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Về cấp dưỡng tiền nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Hoài B hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh B nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh B tại gia đình. Ông Đoàn Văn C là bố đẻ anh B xác định, anh B đi Đài Loan lao động từ năm 2009, từ khi đi anh B về Việt Nam một lần, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, năm 2014 anh B tiếp tục đi Đài Loan lao động, từ đó chưa về Việt Nam. Ông không biết địa chỉ của anh B nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh B thỉnh thoảng gọi điện thoại về gia đình. Ông C đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh B biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh B đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh và chị H sống ly thân đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm, nay chị H có đơn xin ly hôn, anh đồng ý. Về con chung, anh xác định vợ chồng có 01 con chung, hiện đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung các bên tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị giải quyết. Do điều kiện anh chưa về được Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Đoàn Văn C nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Cháu Đoàn Tiến S là con chung của anh B, chị H có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh B. Về con chung: Giao con chung Đoàn Tiến S sinh ngày 21/11/2009 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh Đoàn Hoài B, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện anh B đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh B tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh B cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh B được biết, anh B thường xuyên liên lạc với bố đẻ là ông Đoàn Văn C. Ông C đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh B biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị H, anh B đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Hoài B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã

Đ), huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 08/3/2009, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện chăm sóc, quan tâm đến nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Tháng 7/2014 anh B đi Đài Loan lao động đến nay chưa về Việt Nam. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh B. Quá trình giải quyết vụ án, anh B cũng có quan điểm xác định tình cảm không còn, chị H có đơn ly hôn anh đồng ý. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Hoài B có một con chung là Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/11/2009. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh B cũng đồng ý. Xét thấy, hiện tại anh B đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Chị H ở Việt Nam, có thu nhập và công việc ổn định nên cần giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đoàn Hoài B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Đoàn Tiến S, sinh ngày 21/11/2009 cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng tiền nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Anh Đoàn Hoài B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0000803 ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Đoàn Hoài B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đại Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền